

Bản án số: 115/2024/HSPT

Ngày: 05/11/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hải Bằng.

Bà Vũ Thị Yên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Bà Đinh Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 134/2024 /TLPT-HS ngày 04 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Phạm Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án Hình sự sơ thẩm số 30/2024/HSST ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

- Bị cáo kháng cáo: Phạm Văn T, sinh năm 1980; Nơi sinh và nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông: Phạm Văn M (là Liệt sỹ) và bà Trịnh Thị N, có vợ: Trịnh Thị H và có 03 con; Tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo tại ngoại, hiện có mặt tại phiên tòa.

- Bị cáo không có kháng cáo: Ngô Văn T1, sinh năm 1973; Vắng mặt.
Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương.

- Người làm chứng:

Anh Bùi Thanh P, anh Trịnh Văn L, anh Phạm Văn Đ, anh Bùi Văn H1, anh Bùi Văn G, anh Ngô Văn M1, anh Lê Văn T2, anh Nguyễn Đình M2, anh Nguyễn Văn N1 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 28/11/2023, tại nhà của mình ở thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương, Phạm Văn T có hành vi bán trái phép các số đề cho Ngô Văn T1 (Tọa có tiền sự về hành vi đánh bạc), sinh năm 1973, ở thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương với tổng số tiền là 4.000.000 đồng. Tọa dùng bút bi có sẵn tại nhà T, viết các số đề vào một mẫu giấy màu trắng có kích thước khoảng (10,5cm x 15cm) đưa cho T và thanh toán tiền. Hình thức đánh bạc là “số lô, số đề” cụ thể như sau: Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền B mở thưởng hàng ngày, người trúng “đề” là người đánh 02 con số tự nhiên từ 00 đến 99 trùng với hai số cuối của giải đặc biệt (đề hai số), còn với “đề đầu” là người chơi đánh 02 con số trùng với hai chữ số đầu của giải đặc biệt, nếu trúng thì người chơi sẽ được trả gấp 70 lần số tiền đã bỏ ra. Người trúng “lô thường” (một cặp số tự nhiên) là người đánh cặp số trùng với cặp số cuối cùng của bất kỳ giải thưởng nào, “lô đầu” là người đánh cặp số trùng với cặp số đầu tiên của bất kỳ giải thưởng nào, nếu trúng thì người chơi sẽ được trả 3,5 lần số tiền đã bỏ ra nhân với số lần trùng của tất cả các giải. "Lô xiên" là người đánh hai cặp số tự nhiên, hoặc ba, bốn cặp số tự nhiên từ 00 đến 99 trùng với cặp số cuối cùng của các giải, nếu trúng lô xiên hai thì được trả gấp 10 lần số tiền người chơi đã bỏ ra, lô xiên ba là 40 lần, lô xiên bốn là 100 lần. Nếu không trúng người chơi mất số tiền đã bỏ ra.

Đến khoảng 18 giờ 16 phút, ngày 28/11/2024 Phòng C công an tỉnh H đã triệu tập Phạm Văn T đến làm việc, vụ án được điều tra làm rõ. Quá trình điều tra còn xác định: Ngày 28/11/2023, Phạm Văn T còn sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12 gắn sim số 0968.082.169 và điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A13, gắn sim số 0376.973.161 và 0867.116.365 để bán trái phép số lô, số đề, cụ thể như sau:

Bán cho Bùi Văn G, sinh năm 1990, ở thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương, số lô với số tiền 1.000.000 đồng (chưa thanh toán tiền). Bán cho Ngô Văn M1, sinh năm 1985, ở thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương, số lô với số tiền 2.000.000 đồng (đã thanh toán tiền). Bán cho Nguyễn Đình M2, sinh năm 1966, ở thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương, số lô, số đề, tổng số tiền là 4.000.000 đồng (chưa thanh toán tiền); Bán cho Bùi Thanh P, sinh năm 1969, ở thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương, số lô, số đề với tổng số tiền là 780.000 đồng (chưa thanh toán tiền); Bán cho Phạm Văn Đ, sinh năm 1972, ở thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương, số đề với tổng số tiền là 350.000 đồng (chưa thanh toán tiền); Bán cho Trịnh Văn L, sinh năm 1991, ở thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương, số lô, số đề với tổng số tiền là 500.000 đồng (chưa thanh toán tiền); Bán cho Lê Văn T2, sinh năm 1977, ở thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương, số lô, số đề với tổng số tiền là 450.000 đồng (đã thanh toán tiền); Bán cho Nguyễn Văn N1, sinh năm 1978, ở thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương các số lô, số đề với tổng số tiền là 1.900.000 đồng (chưa thanh toán tiền); Bán cho Bùi Văn H1, sinh năm 1976, ở thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương các số lô, số đề với tổng số tiền là 700.000 đồng (chưa thanh toán tiền). Tổng số tiền T

đánh bạc bằng hình thức nhận số lô, số đề ngày 28/11/2023 là 15.680.000 đồng (Thời điểm Thuần bị kiểm tra phát hiện thì chưa đến giờ mở thưởng Kết quả xổ số kiến thiết miền B).

Kết luận giám định số 37/KL-KTHS ngày 09/2/2024 của Phòng C Công an tỉnh H kết luận: Chữ viết, chữ số trên mẫu cần giám định (ký hiệu A) với chữ viết, chữ số của Ngô Văn T1 trên các mẫu so sánh (ký hiệu M1-M8) là do cùng một người viết ra.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 30/2024/HS-ST ngày 26/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương đã quyết định: Căn cứ khoản 1, Điều 321; điểm s,i,x khoản 1 Điều 51; Điều 38, Bộ luật hình sự, Xử phạt Bị cáo Phạm Văn T 08 tháng tù, về tội “Đánh bạc”. Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Phạm Văn T 15.000.000 đồng, truy thu của bị cáo số tiền 6.450.000 đồng. Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo khác, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 05/9/2024 bị cáo Phạm Văn T kháng cáo đề nghị cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa Phúc thẩm: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xác định cấp sơ thẩm xét xử về tội danh là đúng. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, có bố là Liệt sỹ, bị cáo đã tự nguyện nộp các khoản tiền phạt, tiền truy thu, án phí, nên đề nghị HĐXX cho hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định nên kháng cáo hợp lệ và được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại cấp sơ thẩm cùng những chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Ngày 28/11/2023, tại nhà của mình ở thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương, Phạm Văn T có hành vi trực tiếp bán trái phép số đề cho Ngô Văn T1 với số tiền 4.000.000 đồng và sử dụng điện thoại di động bán trái phép số lô, số đề cho Bùi Văn G với số tiền 1.000.000 đồng; Ngô Văn M1 với số tiền 2.000.000 đồng; Bùi Thanh P với số tiền 780.000 đồng; Phạm Văn Đ với số tiền 350.000 đồng; Trịnh Văn L với số tiền 500.000 đồng; Nguyễn Văn N1 với số tiền 1.900.000 đồng; Bùi Văn H1 với số tiền 700.000 đồng; Lê Văn T2 với số tiền 450.000 đồng; Nguyễn Đình M2 với số tiền 4.000.000 đồng thì bị Phòng C Công an tỉnh H

phát hiện và thu giữ vật chứng. Tổng số tiền T đánh bạc trong ngày 28/11/2023 là 15.680.000 đồng. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật, xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, nhưng vì động cơ tư lợi, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ. Về tội danh bị cáo không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên HĐXX không xem xét.

[2.2] Xét kháng cáo của bị cáo, HĐXX xét thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Có bố đẻ là ông Phạm Văn M là Liệt sỹ. Cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s, i, x khoản 1 Điều 51 BLHS là có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm bị cáo đã tự nguyện nộp tiền phạt bổ sung, tiền truy thu, án phí trước quyết định thi hành án, thể hiện ý thức tốt trong việc chấp hành pháp luật. Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy, HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm cho bị cáo được hưởng án treo, theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự. Việc cho bị cáo được hưởng án treo không làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương.

[3] Về án phí: Bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357, 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T. Sửa bản án Hình sự sơ thẩm số 30/2024/HSST ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương về phần hình phạt đối với Phạm Văn T.

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s, x khoản 1 Điều 51, Điều 38 và 65 của Bộ luật Hình sự :

Xử phạt bị cáo **Phạm Văn T 08** (T3) tháng tù cho hưởng án treo, về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là **16** (Mười sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Phạm Văn T cho UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Phạm Văn T không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-CA tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện Thanh Miện (2 bản);
- VKSND huyện Thanh Miện;
- QCSĐT – CA huyện Thanh Miện;
- CQTHAHS – huyện Thanh Miện;
- Chi cục THADS huyện Thanh Miện;
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng, Tòa DS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Minh Tân